TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/HS-ST
Ngày: 05 - 03 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Đa Ra

2. Ông Phan Trung Hiếu

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2026/HSST, ngày 12 tháng 01 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Phan Minh H**, sinh ngày 23/01/1999; nơi cư trú: khóm L, phường L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Minh H1 và bà Phan Thị Thu H2. Bị cáo có vợ đã ly hôn và có 01 người con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/10/2025 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Hoàng K**, sinh ngày 15/10/2000; nơi cư trú: số C khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng S và bà Nguyễn Thị Thu H3. Bị cáo chưa có vợ và con. Tiền án: không, tiền sự: 01 (Ngày 25/12/2023 bị Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T ra quyết định xử phạt vị phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 2.500.000 đồng). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/10/2025 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông **Cao Văn G**, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ô, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà **Tô Thị V**, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ô, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh **Nguyễn Mai Hoài B**, sinh năm 2001 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp R, xã V, tỉnh Vĩnh Long

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Bùi Thái Duy M**, sinh năm 1986. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị **Nguyễn Thị Tuyết N**, sinh năm 1990 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: khóm S, phường L, tỉnh Vĩnh Long

- *Người làm chứng:* Anh **Đỗ Vĩnh A**, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong 02 ngày 10/5/2025 và 12/5/2025, bị cáo Phan Minh H và bị cáo Trần Hoàng K đã cùng nhau thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 10/5/2025, thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo Phan Minh H phát hiện ông Cao Văn G đăng tin bán một xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại CYGNUSZ, màu đen, biển số 29G1-702.75 với giá 2.500.000 đồng. Bị cáo H chủ động nhắn tin hỏi mua, thỏa thuận giá 2.000.000 đồng và hẹn giao dịch vào ngày 10/5/2025 tại khu vực hẻm gần công ty T thuộc khóm L, phường L, tỉnh Vĩnh Long. Trong quá trình trao đổi, bị cáo H nói sẽ cho "em của H" đến nhận xe. Khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo Trần Hoàng K đến nhà bị cáo H. Tại đây, hai bị cáo bàn bạc, thống nhất sẽ lợi dụng lý do "xem xe" để tạo sự tin tưởng cho người bán giao xe, sau đó chiếm đoạt đem bán lấy tiền chia nhau, bị cáo K đồng ý tham gia. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, ông Cao Văn G cùng vợ là bà Tô Thị V mang xe mô tô đến địa điểm đã hẹn và thông báo cho bị cáo H biết. Bị cáo H dùng xe đạp chở bị cáo K đến khu vực gần điểm hẹn, rồi quay về nhà chờ. Bị cáo K đến gặp ông G nói "Em đi lấy xe cho anh H coi". Tin tưởng lời nói trên, vợ chồng ông G giao xe mô tô cùng giấy tờ xe cho bị cáo K. Sau khi nhận xe, bị cáo K điều khiển xe rời khỏi hiện trường, không thực hiện việc mua bán như đã thỏa thuận. Sau đó, bị cáo K mang xe đến gặp bị cáo H, bị cáo H liên hệ với ông Đỗ Vĩnh A để bán xe nhưng ông A không có tiền mua nên giới thiệu cho thợ sửa xe tên ông Bùi Thái Duy M. Hai bị cáo mang xe đến gặp ông M và nói rằng "xe này của mẹ K" nhằm tạo lòng tin. Sau khi kiểm tra giấy tờ và tình trạng xe, ông M đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng, ông M đưa tiền mặt cho bị cáo K 1.000.000 đồng và chuyển khoản cho bị cáo H 900.000 đồng, số tiền 100.000 đồng còn lại bị cáo H đồng ý cho ông A xem như tiền giới

thiệu. Sau khi bán được xe, hai bị cáo đã sử dụng toàn bộ số tiền chiếm đoạt được vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: vào ngày 12/5/2025, thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo Trần Hoàng K quen biết ông Nguyễn Mai Hoài B (tài khoản "Hoài Bảo"). Thấy ông B đăng tin bán điện thoại di động, bị cáo K nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, chủ động liên hệ, giả vờ mua 01 điện thoại di động hiệu S1 A15 với giá 3.900.000 đồng và hẹn giao dịch vào ngày 12/5/2025 tại quán C thuộc khóm L, phường L, tỉnh Vĩnh Long. Khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo H đến nhà bị cáo K chơi thì bị cáo K đã bàn bạc, thống nhất với bị cáo H là khi gặp ông B, bị cáo K sẽ nhờ bị cáo H giả vờ chuyển khoản và làm giả hình ảnh giao dịch thành công để tạo niềm tin cho bị hại, từ đó chiếm đoạt điện thoại, bị cáo H đồng ý tham gia. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, tại quán C, ông B đã giao điện thoại cho bị cáo K để kiểm tra rồi bị cáo K nói đồng ý mua và cất giữ điện thoại Samsung Galaxy A15 vào trong túi quần, bị cáo K giả vờ nói không có tiền mặt nên đưa thoại của bị cáo K cho bị cáo H để nhờ bị cáo H chuyển khoản giúp nhằm thực hiện thủ đoạn gian dối đã thống nhất trước đó. Bị cáo H cầm điện thoại thao tác một lúc thì nói là "mạng yếu, không chuyển được". Bị cáo K tiếp tục giả vờ đi ra ngoài rút tiền tại cây ATM rồi quay lại nói với ông B rằng "cây ATM đông người, không rút được" rồi nhờ ông B chở bị cáo K về nhà K lấy tiền. Trên đường đi, bị cáo K chỉ đường đến con hẻm gần quán Z thuộc khóm H, phường N, tỉnh Vĩnh Long. Tại đây, bị cáo K tiếp tục đưa ra thông tin gian dối là "Mang điện thoại vào cho mẹ xem rồi lấy tiền trả". Khi ông Bảo Đ đi cùng thì bị cáo K nói "Ông có hình tôi rồi, lo gì, cứ đứng đây chờ". Tin tưởng nên ông B đứng chờ bên ngoài, bị cáo K đi bộ vào rồi lợi dụng sơ hở, bị cáo K mang theo điện thoại, đi lối khác bỏ trốn. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, bị cáo K gọi điện cho bị cáo H đến đón nhưng do bị cáo H không có phương tiện nên bị cáo K đón taxi đến rước bị cáo H. Sau đó, hai bị cáo mang điện thoại đến cửa hàng T1 thuộc ấp S, phường L, tỉnh Vĩnh Long để bán cho bà Nguyễn Thị Tuyết N được 1.900.000 đồng, bị cáo K chia cho bị cáo H 900.000 đồng, giữ lại 1.000.000 đồng rồi cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Các bị hại sau khi phát hiện mình bị lừa đảo nên đã đến cơ quan Công an trình báo, cung cấp thông tin để truy tìm các đối tượng. Qua xác minh, Cơ quan điều tra đã xác định và mời các bị cáo Phan Minh H, Trần Hoàng K để làm việc, quá trình làm việc các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 21/BKLĐGTS ngày 05/6/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố T (trước sáp nhập) xác định: 01 xe mô tô biển số 29G1-702.75 trị giá 3.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu S1 A15 trị giá 1.500.000 đồng.

Đối với vụ chiếm đoạt xe mô tô biển số 29G1-702.75 có giá trị 3.500.000 đồng vào ngày 10/5/2025 thì hành vi của bị cáo H và bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đối với vụ chiếm đoạt điện thoại di động Samsung Galaxy A15 trị giá 1.500.000 đồng vào ngày 12/5/2025 thì tại thời điểm này bị cáo H không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt nên không đủ định lượng để truy cứu tránh nhiệm hình sự đối với bị cáo H (Cơ quan điều tra đã làm thủ tục đề nghị

xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo H), riêng bị cáo K vào ngày 25/12/2023 bị Ủy ban nhân dân xã L (nay là phường L, tỉnh Vĩnh Long) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 2.500.000 đồng, đến nay chưa chấp hành nộp phạt nên chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, do đó hành vi chiếm đoạt điện thoại vào ngày 12/5/2025 của bị cáo K đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được xem xét cho cả hai bị cáo.

Đối với ông Đỗ Vĩnh A, ông Bùi Thái Duy M và bà Nguyễn Thị Tuyết N không biết các tài sản là do phạm tội mà có, không bàn bạc từ trước, không giúp sức cho các bị cáo trong việc chiếm đoạt tài sản nên không xem xét xử lý.

Vật chứng, đồ vật thu giữ, tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại CYGNUSZ, màu đen, biển số 29G1-702.75 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy kèm theo.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, cảm ứng, màu đen, số kiểu máy: SM-G935S, số sêri: R39H5005XQ (là công cụ, phương tiện bị cáo K sử dụng để liên lạc, trao đổi và thực hiện hành vi phạm tội).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, màu xanh đen, số kiểu máy SM-A205F/DS, số seri R58M82YCRMR (là công cụ, phương tiện bị cáo H sử dụng để liên lạc, trao đổi và thực hiện hành vi phạm tội).

Về xử lý vật chứng, đồ vật: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Cao Văn G 01 (một) xe mô tô biển số 29G1-702.75 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy kèm theo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Cao Văn G và bà Tô Thị V đã nhận lại được xe nên không có yêu cầu gì khác. Bị hại ông Nguyễn Mai Hoài B yêu cầu hai bị cáo bồi thường số tiền 3.400.000 đồng là số tiền gốc mà ông B đã bỏ ra để mua điện thoại di động Samsung Galaxy A15 để bán cho bị cáo K nhưng bị chiếm đoạt và không thu hồi lại được. Ông Bùi Thái Duy M yêu cầu hai bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng là số tiền đã bỏ ra để mua xe mô tô biển số 29G1-702.75 từ các bị cáo và đã giao nộp lại xe này cho Cơ quan điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKSKV10 ngày 12/01/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long đã truy tố Phan Minh H và Trần Hoàng K về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Phan Minh H và bị cáo Trần Hoàng K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội

đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Minh H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Mai Hoài B 3.400.000 đồng, bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Thái Duy M 2.000.000 đồng. Xử lý tang vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận:

Sau khi phát hiện ông Cao Văn G đăng tin bán 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 29G1-702.75 với giá 2.500.000đ thì bị cáo Phan Minh H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trên. Vào ngày 10/5/2025 bị cáo Phan Minh H bàn bạc cùng bị cáo Trần Hoàng K đã đưa ra thông tin gian dối để bị hại ông Cao Văn G và bà Tô Thị V tin tưởng bán một xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại CYGNUSZ, màu đen, biển số 29G1-702.75, có giá trị 3.500.000 đồng. Sau khi bị hại giao xe tại con hẻm thuộc khóm L, phường L, tỉnh Vĩnh Long thì các bị cáo không thanh toán tiền mà lấy lý do đem xe vào kiểm tra rồi cả hai đã chiếm đoạt đem đi bán được 2.000.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Ngoài ra, vào ngày 12/5/2025, tại quán C thuộc khóm L, phường L, tỉnh Vĩnh Long, cũng với thủ đoạn trên các bị cáo giả vờ mua một điện thoại Samsung Galaxy A15, có giá trị 1.500.000 đồng của ông Nguyễn Mai Hoài B, khi bị hại giao tài sản thì không thanh toán tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt đem đi bán được 1.900.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Minh H và bị cáo Trần Hoàng K đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Phan Minh H và bị cáo Trần Hoàng K về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, để có tiền tiêu xài các bị cáo đã nảy sinh ý định gian dối bằng thủ đoạn đưa ra thông tin giả để bị hại tin tưởng mà giao tài sản cho chúng để chiếm đoạt. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến pháp luật hình sự, bản thân bị cáo Trần Hoàng K vào ngày 25/12/2023 bị Ủy ban nhân dân xã L (nay là phường L, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, nay bị cáo lại tiếp tục vi phạm. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Cao Văn G, bà Tô Thị V đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Riêng bị hại anh Nguyễn Mai Hoài B yêu cầu các bị cáo bồi thường 3.400.000 đồng giá trị tài sản 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A15 mà anh đã bỏ tiền ra mua.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Bùi Thái Duy M yêu cầu các bị cáo bồi thường lại số tiền 2.000.000 đồng tiền mua xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 29G1-702.75, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Nguyễn Mai Hoài B và ông Bùi Thái Duy M. Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Tuyết N không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người làm chứng: anh Đỗ Vĩnh A có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra.

[6] Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge cảm ứng màu đen, số kiểu máy: SM-G935S, số sêri: R39H5005XQ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu xanh đen, số kiểu máy SM-ẠF/DS, số sêri R58M82YCRMR. Là công cụ, phương tiện phạm tội. Nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Minh H và bị cáo Trần Hoàng K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1.1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Minh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2025.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng K 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 586, Điều 589, Điều 288 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phan Minh H và bị cáo Trần Hoàng K liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Mai Hoài B 3.400.000 đồng, ông Bùi Thái Duy M 2.000.000 đồng. Riêng người bị hại ông Cao Văn G, bà Tô Thị V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Tuyết N không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền còn phải trã cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge cảm ứng màu đen, số kiểu máy: SM-G935S, số sêri: R39H5005XQ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu xanh đen, số kiểu máy SM-ẠF/DS, số sêri: R58M82YCRMR.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án sơ thẩm xử công khai báo cho các bị cáo và bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 10-Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thanh Sỹ